

Bản án số: **154/2019/HSST**
Ngày: **5/11/2019**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nghiêm Thị Xuân Huê**.

2. Bà **Cao Kim Triều**.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Ngô Anh Hồng- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 5 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2019/TLST-HS ngày 7 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 832/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm H; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/9/1969, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: Không; chỗ ở: Số A, đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Phạm S, đã chết. Mẹ: Phạm C, đã chết. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em. Chồng: Nguyễn V, đã ly dị; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/11/1989, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã xóa án tích). Bị can bị bắt và tạm giam từ ngày 23/6/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Nguyễn T, sinh năm: 1998

Nơi cư trú: 23 B, phường C, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh-(vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Phạm N, sinh năm: 1982 – (vắng mặt);

Địa chỉ: B, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Huỳnh Q, sinh năm: 1988 – (vắng mặt);

3/ Ông Trần A, sinh năm: 1995 – (vắng mặt);

4/ Ông Lại N, sinh năm: 1995 – (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: M, Phường R, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 23/6/2019, Phạm H đi bộ trên đường A, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì nhìn thấy chị Nguyễn T đi bộ phía trước, bên phải đeo 01 túi xách (không khóa), bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số B, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, H áp sát từ phía sau, dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động trong túi xách của chị T rồi bỏ đi. Lúc này, các anh N, Huỳnh Q, Trần A, Lại N (cán bộ Đội CSĐTTP về TTXH Công an Quận 1) đi tuần tra trên địa bàn chứng kiến sự việc nên bắt giữ H cùng vật chứng giao Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận 1, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Phạm H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Một (01) Điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, đã thu hồi trả lại người bị hại là Nguyễn T và bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Thu giữ của Phạm H 01 nón rộng vành màu xám, 01 túi vải màu đen, 01 áo somi dài tay caro màu xanh trắng; hiện cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 tạm giữ, đây là tài sản đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bản cáo trạng số: 145/CT-VKS Q1 ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Phạm H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen có giá trị 10.000.000 đồng, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị can đã xâm hại đến tài sản của công dân, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương, hành vi *sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”*. Tiền án, tiền sự không. Về nhân thân: năm 1989 bị cáo bị bắt về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam theo Bản án số 608/HSST ngày 15/11/1989. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- (Một) 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, đã thu hồi trả lại bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Các tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm:

- Thu giữ của Phạm H 01 nón rộng vành màu xám, 01 túi vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay caro màu xanh trắng; hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ. Tất cả đã qua sử dụng nên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang,... nên có căn cứ để kết luận, vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 23/6/2019, Phạm H đi bộ trên đường A, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì nhìn thấy chị Nguyễn T đi bộ phía trước, bên phải đeo 01 túi xách (không khóa), bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số B, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, H áp sát từ phía sau, dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động trong túi xách của chị T rồi bỏ đi. Lúc này, các anh Phạm N, Huỳnh Q, Trần A, Lại N (cán bộ Đội CSĐTTP về TTXH Công an Quận 1) đi tuần tra trên địa bàn chứng kiến sự việc nên bắt giữ H cùng vật chứng giao Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo Phạm H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen có giá trị 10.000.000 đồng, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là lén lút chiếm đoạt 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen có giá trị 10.000.000 đồng, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị can đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương, do vậy cần nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 15/11/1989, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã xóa án tích).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01(một) Điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, đã thu hồi trả lại bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: các tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm:

Thu giữ của Phạm H 01 nón rộng vành màu xám, 01 túi vải màu đen, 01 áo somi dài tay caro màu xanh trắng, tất cả đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Phạm H, (Một) 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy các vật dụng thu giữ được gồm:

Thu giữ của Phạm H 01 nón rộng vành màu xám, 01 túi vải màu đen, 01 áo somi dài tay caro màu xanh trắng, tất cả đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số:133/19-PNK ngày 18/7/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời

hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương